

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT 6 BẬC DÙNG CHO NGƯỜI
NƯỚC NGOÀI

Thời gian: 13h00 ngày 24 tháng 10 năm 2025
Địa điểm: Phòng 503 cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ HỘ CHIẾU	QUỐC TỊCH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	TV 0021	Gorsa Swathi	11/09/2003	Nữ	C4430167	Ấn Độ		
2	TV 0022	Kankipati Venkata Renuka Varma	19/12/2004	Nữ	C4430001	Ấn Độ		
3	TV 0023	Peyyala Karan Yadav	04/07/2004	Nam	C3436322	Ấn Độ		
4	TV 0024	Chaptipally Kirranmai	24/01/2005	Nữ	C1434447	Ấn Độ		
5	TV 0025	Karnikota Srinidhi	11/08/2008	Nữ	C5418812	Ấn Độ		
6	TV 0026	Ernapati Akhil	19/07/2005	Nam	C1299701	Ấn Độ		
7	TV 0027	Shaik Aashiq Sami	06/02/2005	Nam	C2388145	Ấn Độ		
8	TV 0028	Bangash Shahitha	24/04/2004	Nữ	W4723815	Ấn Độ		
9	TV 0029	Konisi Geethika	08/06/2004	Nữ	X5508066	Ấn Độ		
10	TV 0030	Shaik Junaid	20/04/2005	Nam	B6511232	Ấn Độ		
11	TV 0031	Bhanderi Urvish Kaileshbhai	30/10/2004	Nam	U3812771	Ấn Độ		
12	TV 0032	Sure Sandeep Kumar	23/02/2004	Nam	W5846806	Ấn Độ		
13	TV 0033	Busi Meshak Suseel Kumar	24/07/2003	Nam	Y8921666	Ấn Độ		
14	TV 0034	Kamiseti Lalitha	21/12/2004	Nữ	Z7256344	Ấn Độ		
15	TV 0035	Cindiyala Madhuri	12/06/2002	Nữ	B7760133	Ấn Độ		
16	TV 0036	Perumalla Manasa	29/08/2004	Nữ	B6883955	Ấn Độ		
17	TV 0037	Indukuri Meghana	13/09/2004	Nữ	Y5010403	Ấn Độ		
18	TV 0038	Narella Lakshmi Mokshagna	22/09/2003	Nữ	Y6237724	Ấn Độ		
19	TV 0039	Menga Hari Priya	19/03/2005	Nữ	Y9630663	Ấn Độ		

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Đu Th' Khanh



TRƯỜNG BAN COI THI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT 6 BẬC DÙNG CHO NGƯỜI
NƯỚC NGOÀI

Thời gian: 13h00 ngày 24 tháng 10 năm 2025
Địa điểm: Phòng 514, cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ HỘ CHIẾU	QUỐC TỊCH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	TV 0040	Mylapuri	Rahithya	01/09/2004	Nữ	Y8917815	Ấn Độ		
2	TV 0041	Kulkarni	Srinath	10/05/2004	Nam	B6510991	Ấn Độ		
3	TV 0042	Singuru	Tanishka	11/03/2004	Nữ	W8101398	Ấn Độ		
4	TV 0043	Vangala Sri Alaya	Thanmay	30/07/2003	Nữ	W3223870	Ấn Độ		
5	TV 0044	Kallogi Praveen	Raviteja	07/08/2004	Nam	Y9230160	Ấn Độ		
6	TV 0045	Challa Dara Chanti Lowkhya	Threni	14/06/2005	Nữ	Y7711860	Ấn Độ		
7	TV 0046	Gopalia	Sruthi	20/11/2004	Nữ	Y6838278	Ấn Độ		
8	TV 0047	Anantha Naga Sai Surya	Cheritha	11/07/2006	Nữ	C5229042	Ấn Độ		
9	TV 0048	Kaithy	Phanithavya	09/08/2005	Nữ	C3436712	Ấn Độ		
10	TV 0049	Kotha	Pranathi	26/05/2005	Nữ	B7781069	Ấn Độ		
11	TV 0050	Kodityala	Sanavith	30/07/2005	Nam	B7153456	Ấn Độ		
12	TV 0051	Anikepalli Paul	Pratyek	15/02/2004	Nam	Y8696935	Ấn Độ		
13	TV 0052	Kompally Anirudh	Reddy	13/12/2006	Nam	C5179030	Ấn Độ		
14	TV 0053	Yadav	Richa	19/07/2005	Nữ	Y4904550	Ấn Độ		
15	TV 0054	Mangali	Girimunivenkat	19/08/2005	Nam	Y8912320	Ấn Độ		
16	TV 0055	Bassi Madhav	Singh	11/06/2005	Nam	Y3815756	Ấn Độ		
17	TV 0056	Lakavath	Naveen	14/07/1999	Nam	Y7410751	Ấn Độ		
18	TV 0057	Maruboyina Sindhu	Sowjanya	02/05/2007	Nữ	C0662004	Ấn Độ		
19	TV 0058	Mannala	KoteShwar	03/02/2005	Nam	C6768146	Ấn Độ		
20	TV 0059	Mandula	Hemalatha	15/10/2006	Nữ	C5179527	Ấn Độ		

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG


Bui Thi Khanh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT 6 BẬC DÙNG CHO NGƯỜI
NƯỚC NGOÀI

Thời gian: 13h00 ngày 24 tháng 10 năm 2025
Địa điểm: Phòng 404, cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	SỐ HỘ CHIẾU	QUỐC TỊCH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	TV 0001	Matta Hardik Aryan	16/9/2006	Nam	V5432741	Ấn Độ		
2	TV 0002	Annala Avinash	19/2/2005	Nam	Y9629545	Ấn Độ		
3	TV 0003	Sana Sai Bhargavi	09/10/1997	Nữ	C6782121	Ấn Độ		
4	TV 0004	Kalasani Dharmendra Chakri	01/12/2003	Nam	Y6969156	Ấn Độ		
5	TV 0005	Katukuri Tharun	15/02/2002	Nam	B7234243	Ấn Độ		
6	TV 0006	Kante Chandu	04/04/2006	Nam	C0651885	Ấn Độ		
7	TV 0007	Putla Jessy Evanjalín	19/01/2007	Nữ	C0652532	Ấn Độ		
8	TV 0008	Patel Harshkumar Govindbhai	24/10/2005	Nam	X8907355	Ấn Độ		
9	TV 0009	Mandala Hansika	10/03/2006	Nữ	C1945808	Ấn Độ		
10	TV 0010	Prakash Guru Karthikeya	20/8/2005	Nam	X4130515	Ấn Độ		
11	TV 0011	Ravirala Rahul Kumar	27/12/2003	Nam	W8705707	Ấn Độ		
12	TV 0012	Poola Lokpraneeth	22/07/2003	Nam	C5226152	Ấn Độ		
13	TV 0013	Ajjam Niharika	14/11/2000	Nữ	Y1644560	Ấn Độ		
14	TV 0014	Parmagalla Esther Rani	02/12/2003	Nữ	C3083299	Ấn Độ		
15	TV 0015	Vadlamani Prisha	20/01/2006	Nữ	W2691913	Ấn Độ		
16	TV 0016	Somisetty Jyotsna Priya	04/04/2005	Nữ	C1756624	Ấn Độ		
17	TV 0017	Oraganti Sruthi Reddy	20/08/2002	Nữ	X7136710	Ấn Độ		
18	TV 0018	Mannem Thanish Chandra Reddy	27/12/2005	Nam	C1303447	Ấn Độ		
19	TV 0019	Begari Rohini	04/11/2004	Nữ	C3642581	Ấn Độ		
20	TV 0020	Jarpula Sathwik	19/03/2004	Nam	C5195840	Ấn Độ		

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Bùi Thị Khanh



TRƯỞNG BAN COI THI